

Số: 385 /BC-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong lập đề nghị xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Xuất phát từ yêu cầu tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Việt Nam phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Việt Nam trong từng thời kỳ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

- Năm 2020, 2021 đại dịch Covid-19 với những làn sóng lây nhiễm trên toàn thế giới đã dẫn đến đời sống kinh tế xã hội ở hầu hết các quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các nước trên thế giới đều đưa ra các biện pháp ứng phó, hạn chế tác hại của dịch bệnh, trong đó ưu tiên hạn chế nhập cảnh, đóng cửa biên giới, tăng cường kiểm tra, phát hiện xử lý người nước ngoài nhập cảnh, cư trú trái phép. Đối với nước ta, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị liên quan đến chính sách xuất nhập cảnh, từng bước siết chặt nhập cảnh để kiểm chế dịch bệnh; do vậy, số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam giai đoạn này đã giảm sâu so với năm 2019 (năm 2020 giảm 75% so với năm 2019, năm 2021 giảm gần 90% so với năm 2020). Năm 2022, Việt Nam và đa số các nước trên thế giới đã bắt đầu khôi phục hoạt động xuất nhập cảnh; tuy nhiên, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách “Zero Covid” và xung đột quân sự Nga - Ucraina tiếp diễn phức tạp nên lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam tuy tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 nhưng chỉ bằng 32,6% so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19). Tình hình trên đã hạn chế sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển du lịch, kinh doanh, thương mại và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp “tiếp tục hoàn thiện chính sách thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế”. Theo đó, lãnh đạo Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hơn nữa người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an

chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan “khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp gần nhất để tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục, thời gian, số lượt nhập cảnh, số ngày lưu trú tại Việt Nam nhằm thu hút khách du lịch quốc tế”¹; “tăng cường giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính liên quan việc cấp thị thực; rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách về thị thực để tạo thuận lợi khách du lịch nhập cảnh”². Bên cạnh đó, sau khi Việt Nam mở lại hoàn toàn các hoạt động đón khách quốc tế, số lượng người nước ngoài đến Việt Nam có tăng theo từng tháng nhưng không đạt được mục tiêu đón 5 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2022 của ngành du lịch. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, Hiệp hội thương mại, doanh nghiệp nước ngoài (EuroCham, AmCham Việt Nam); Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF); các Hiệp hội, cơ quan chức năng về du lịch, nhất là Hội đồng tư vấn du lịch (TAB) và Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) nhiều lần kiến nghị về việc nâng thời hạn tạm trú đối với người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực lên 30 ngày để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho khách du lịch, chuyên gia, nhà đầu tư nước ngoài... vào Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 là cần thiết.

1.2. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Những năm qua, thực hiện định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chính sách về pháp luật xuất nhập cảnh của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình trạng người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi, tình hình người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam có chiều hướng gia tăng, tập trung vào một số hành vi: giả mạo hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động hoặc núp bóng nhà đầu tư để hợp thức hóa việc xin cấp giấy tờ cư trú dài hạn và ở lại Việt Nam hoạt động trái phép; làm giả thẻ tạm trú cho người nước ngoài để cư trú trái phép; sử dụng chứng nhận tạm trú

¹ Thông báo số 389/TB-VPCP ngày 22/12/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh.

² Thông báo số 05/TB-VPCP ngày 06/01/2023 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị thúc đẩy thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam.

quá thời hạn; hành nghề hoặc có hoạt động khác tại Việt Nam mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền...

- Từ tháng 3/2022, sau khi Chính phủ khôi phục các chính sách về thị thực của Việt Nam như trước khi dịch Covid-19, đã có 712.130 lượt người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử, bằng 165,6% lượt người nước ngoài nhập cảnh bằng các thị thực khác (429.914 lượt người), do vậy việc đề xuất áp dụng chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam như tại mục 1.1 Báo cáo này được dự báo sẽ thúc đẩy số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam bằng thị thực điện tử tăng cao; trong khi đó, theo quy định, người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh nên có thể gây khó khăn trong công tác quản lý cư trú và xử lý vi phạm.

Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Tạo cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

3. Tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Nội dung của các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: tiếp tục tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tình hình hiện nay

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Chính phủ đã phải áp dụng nhiều chính sách hạn chế người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, do vậy từ năm 2020 đến nay, số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam đã giảm so với thời kỳ trước khi xảy ra dịch Covid-19. Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp “tiếp tục hoàn thiện chính sách thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế”. Theo đó, lãnh đạo Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hơn nữa người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam,

trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan “khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp gần nhất để tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục, thời gian, số lượt nhập cảnh, số ngày lưu trú tại Việt Nam nhằm thu hút khách du lịch quốc tế”³; “tăng cường giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính liên quan việc cấp thị thực; rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách về thị thực để tạo thuận lợi khách du lịch nhập cảnh”.

-Hiện nay, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực được tạm trú 15 ngày và chưa có quy định cụ thể về việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực nên có cách hiểu khác nhau trong triển khai thực hiện (do Luật chỉ quy định các trường hợp thị thực được chuyển đổi mục đích, chưa nêu rõ trường hợp nhập cảnh miễn thị thực đơn phương có được tiếp tục ở lại sau khi hết hạn tạm trú).

Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để triển khai thực hiện.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, góp phần thúc đẩy cho việc hội nhập quốc tế gắn với tăng trưởng kinh tế, cải cách hành chính.

- Góp phần thu hút người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, nhất là người nước ngoài có nhu cầu nhập cảnh Việt Nam để du lịch, khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư..., đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong từng thời kỳ.

1.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

1.3.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:

- Quy định thị thực điện tử (ký hiệu EV) có thời hạn không quá 03 tháng và có giá trị một lần hoặc nhiều lần.

- Quy định Chính phủ quyết định danh sách các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử trên cơ sở không làm phương hại đến quốc phòng an ninh và trật tự an toàn, xã hội của Việt Nam.

³ Thông báo số 389/TB-VPCP ngày 22/12/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định người nước ngoài thuộc diện đơn phương miễn thị thực khi nhập cảnh được cấp tạm trú 30 ngày và được xem xét giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định.

1.4. Đánh giá tác động các giải pháp

1.4.1. Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

1.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

* Tác động tiêu cực:

- Chưa tận dụng hết các nguồn lực đã đầu tư nhằm thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 30/2016/QH14, nhất là Hệ thống xét duyệt, cấp thị thực điện tử được xây dựng theo hai lớp Hệ thống trong và Hệ thống ngoài; Công Thông tin, Trang thông tin về cấp thị thực điện tử đã xây dựng để tiếp nhận, giải quyết cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi để Chính phủ quyết định mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử, từ đó hạn chế phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, dẫn đến hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

* Tác động tiêu cực:

- Phát sinh chi phí cho việc thực hiện thủ tục hành chính đề nghị cấp thị thực (không phải thị thực điện tử) có giá trị 03 tháng cho đối với người nước ngoài.

- Phát sinh chi phí vé máy bay, đi lại đối với người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực có nhu cầu tạm trú Việt Nam trên 15 ngày, từ đó hạn chế người nước ngoài nhập cảnh theo diện này.

- Không giảm chi phí đi lại đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Cụ thể như sau:

Bảng 1: Chi phí đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khi thực hiện các thủ tục liên quan mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

Stt	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Thời gian đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh	Giờ	8	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam
2	Số lượng trung bình cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến mời, bảo lãnh người nước ngoài	Trường hợp/năm	1.400.000	Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022
3	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	41,800	Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ
Tổng chi phí		Đồng/năm	8 x 41,8 x 1.400.000.000 = 468.160.000.000 đồng/năm	

1.4.1.2. Tác động xã hội

a) Đối với cơ quan nhà nước

* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cơ quan nhà nước.

* Tác động tiêu cực:

- Chưa phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19.

- Sẽ gây lãng phí trong quản lý vì không tận dụng triệt để cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.

- Còn cách hiểu khác nhau trong việc giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, do đó chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các trường hợp này đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú trong trường hợp có nhu cầu ở lại Việt Nam sau khi hết thời hạn tạm trú theo diện đơn phương miễn thị thực.

- Chưa tạo điều kiện cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, từ đó gián tiếp hạn chế cơ hội tiếp cận du lịch, việc làm của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Chưa phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về mở cửa, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhằm thu hút người nước ngoài vào Việt Nam đầu tư, thương mại, du lịch.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

* Tác động tiêu cực:

- Chưa tạo điều kiện cho người nước ngoài trong chủ động về thời gian nhập cảnh Việt Nam và các trường hợp có nhu cầu nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần, qua đó gián tiếp hạn chế người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực sau khi hết hạn tạm trú.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật vì giải pháp này sẽ không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Không ảnh hưởng đến tính hợp hiến, hợp pháp; tuy nhiên, chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định của văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

1.4.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:

- Quy định thị thực điện tử (ký hiệu EV) có thời hạn không quá 03 tháng và có giá trị một lần hoặc nhiều lần.

- Quy định Chính phủ quyết định danh sách các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép

người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử trên cơ sở không làm phương hại đến quốc phòng an ninh và trật tự an toàn, xã hội của Việt Nam.

- Bổ sung quy định người nước ngoài thuộc diện đơn phương miễn thị thực khi nhập cảnh được cấp tạm trú 30 ngày và được xem xét giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định.

1.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với cơ quan nhà nước:

* Tác động tích cực:

- Sẽ góp phần phòng, chống lãng phí thông qua việc sử dụng hết các nguồn lực đã đầu tư nhằm thực hiện chính sách này theo Nghị quyết số 30/2016/QH14, nhất là Hệ thống xét duyệt, cấp thị thực điện tử được xây dựng theo hai lớp Hệ thống trong và Hệ thống ngoài.

- Sẽ tiết kiệm chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam bằng thị thực điện tử có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Chính phủ quyết định mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử nhập cảnh Việt Nam, góp phần phát triển kinh doanh thương mại, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng.

* Tác động tiêu cực:

Phát sinh chi phí xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

- Giảm chi phí cho việc thực hiện thủ tục hành chính đề nghị cấp thị thực (không phải thị thực điện tử) có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Tiết kiệm chi phí vé máy bay, đi lại cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực mà có nhu cầu ở lại Việt Nam trên 15 ngày.

* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

1.4.2.2. Tác động xã hội

a) Đối với cơ quan nhà nước

* Tác động tích cực:

- Phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn phục hồi phát triển kinh tế hiện nay.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng, khắc phục được lãng phí trong quản lý vì sẽ tận dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất trong việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực sau khi hết hạn tạm trú.

- Phù hợp với chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước ta; bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng giữa các cơ quan tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; khắc phục được lãng phí trong quản lý vì sẽ tận dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ.

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về mở cửa, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhằm thu hút người nước ngoài vào Việt Nam đầu tư, du lịch, tìm hiểu thị trường....

* Tác động tiêu cực:

Quy định mở rộng các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử và nâng thời hạn thị thực điện tử lên không quá 03 tháng và nâng thời hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực từ 15 ngày lên 30 ngày, có thể phát sinh khó khăn trong công tác quản lý. Tuy nhiên, tác động tiêu cực này đã được giải quyết tại Chính sách 2.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

- Tạo điều kiện cho người nước ngoài trong chủ động về thời gian nhập cảnh Việt Nam và các trường hợp có nhu cầu nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần.

- Tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức liên quan trong việc đề nghị cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; qua đó, gián tiếp bảo đảm các cơ hội tiếp cận với vấn đề việc làm của người nước ngoài tại thị trường lao động Việt Nam, tiết kiệm chi phí để thực hiện việc đề nghị cấp thị thực điện tử, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài đi lại, du lịch, đầu tư tại Việt Nam.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực và có nhu cầu tiếp tục ở lại Việt Nam sau khi hết hạn tạm trú (được cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định), qua đó góp phần tạo điều kiện để người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục liên quan cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

1.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân như đã phân tích ở trên; đối với các nội dung khác giải pháp này không làm phát sinh các tác động, vì các lý do sau đây:

Hiện nay, đã triển khai thực hiện cấp thị thực điện tử theo quy định của Luật số 51/2019/QH14, các nội dung của chính sách này chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thời hạn, giá trị của thị thực điện tử và việc tạo điều kiện để Chính phủ mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử nhập cảnh Việt Nam; do vậy, không có thay đổi về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian và kết quả giải quyết cấp thị thực điện tử.

1.4.2.4. Tác động về giới:

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Giải pháp này sẽ phải sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Giải pháp này bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy. Đồng thời, giải pháp này sẽ bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến lao động và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Giải pháp này sẽ bảo đảm các điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở các góc độ kinh tế, xã hội và thủ tục hành chính (như đã đánh giá ở trên).

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

2. Chính sách 2: Hoàn thiện một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Những năm qua, chính sách pháp luật xuất nhập cảnh của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với việc tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh (như đánh giá tại Chính sách 1), dự báo lượng người nước ngoài nhập cảnh sẽ tăng, đặc biệt, số người nhập cảnh bằng thị thực điện tử (không có cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo lãnh) sẽ ngày càng nhiều, đòi hỏi công tác quản lý cư trú của người nước ngoài phải được tăng cường hơn nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng chính sách thông thoáng về nhập xuất cảnh của Việt Nam để hoạt động vi phạm pháp luật. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn, xã hội.

2.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

2.3.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:

- Bổ sung quy định cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý người nước ngoài tạm trú.

- Bổ sung quy định người nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định.

- Bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm phải thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

2.4. Đánh giá tác động các giải pháp

2.4.1. Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

2.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

*** Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

*** Tác động tiêu cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với Nhà nước.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

*** Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

*** Tác động tiêu cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

2.4.1.2. Tác động xã hội

a) Đối với cơ quan nhà nước

*** Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với Nhà nước.

*** Tác động tiêu cực:**

Hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài, đặc biệt là công tác quản lý người nước ngoài lao động, tham gia chương trình du lịch tại Việt Nam với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam chưa cao, từ đó chưa kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm của người nước ngoài tại Việt Nam, làm phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

*** Tác động tích cực:**

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

*** Tác động tiêu cực:**

- Chưa quy định về trách nhiệm của người nước ngoài trong việc cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định, từ đó có thể dẫn đến tình trạng người nước

ngoài không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai sự thật để khai báo tạm trú, gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú.

- Chưa quy định trách nhiệm của cơ sở lưu trú trong việc tiếp nhận thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam của người nước ngoài ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú, dẫn đến việc chậm phát hiện các hành vi vi phạm của người nước ngoài từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý cư trú.

- Chưa phát huy được trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm, dẫn đến tình trạng các hành vi vi phạm của người nước ngoài không được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động về giới:

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Giải pháp này bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.4.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:

- Bổ sung quy định cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý người nước ngoài tạm trú.

- Bổ sung quy định người nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định.

- Bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm phải thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

2.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với cơ quan nhà nước

* Tác động tích cực:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, từ đó thu hút

người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam du lịch, đầu tư, lao động... thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

* Tác động tiêu cực:

Phát sinh chi phí xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với các nhân, tổ chức.

* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

2.4.2.2. Tác động xã hội

a) Đối với cơ quan nhà nước

* Tác động tích cực:

- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, đặc biệt là các trường hợp là tội phạm quốc tế, truy nã của các nước... góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức các nhân có liên quan trong công tác quản lý hoạt động, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý hoạt động, cư trú của người nước ngoài, từ đó góp phần hạn chế tình trạng người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam.

* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với Nhà nước.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

* Tác động tích cực:

- Nâng cao trách nhiệm của người nước ngoài trong việc thực hiện khai báo tạm trú, cung cấp thông tin để cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ sở lưu trú trong việc tiếp nhận thông tin về hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú nhằm kịp thời phát hiện sớm các hành vi vi phạm của người nước ngoài, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động, cư trú của người nước ngoài, kịp thời cung cấp cho cơ quan chức năng các trường hợp người nước ngoài có dấu hiệu vi phạm pháp luật, từ đó kịp

thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

2.4.2.4. Tác động về giới:

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Phải sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

III. LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Lấy ý kiến

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam đã được gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi.

2. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình bằng văn bản

Các ý kiến góp ý đã được Bộ Công an tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo và giải trình bằng văn bản.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách

Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLXNC (P4). PT (04b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lương Tam Quang

Thượng tướng Lương Tam Quang